Phụ lục 3

DANH SÁCH THI SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2.1, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Thông báo số 524 /TB-SYT ngày 24 /11/2026 của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
1	658	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/02/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		87.5		87.5	Không trúng tuyển	
2	664	Đặng Nguyễn Ngọc Lan	16/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		63		63	Không trúng tuyển	
3	648	Cao Thị Lệ Hiền	01/11/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		58		58	Không trúng tuyển	
4	707	Lê Thị Phương	02/9/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
5	709	Lương Thị Phượng	02/01/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
6	713	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	25/06/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
7	662	Trần Thị Xuân Khánh	13/3/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
8	689	H Mai Niê	16/4/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
9	698	Huỳnh Thị Hà Nhi	27/10/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
10	646	Nguyễn Thị Hằng	02/7/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
11	669	Trần Thị Liên	17/01/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
12	891	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/9/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		53		53	Không trúng tuyển	
13	884	Lương Trân Nhi	30/12/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		25		25	Không trúng tuyển	
14	879	Tsìn Phạm Thảo Ly	12/4/1990	Thái	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
15	871	Huỳnh Thị Hằng	01/01/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
16	628	Trần Thị Kim Duyên	10/8/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	
17	714	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	14/5/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
18	620	Nguyễn Thị Diệu	28/05/1984	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		75		75	Không trúng tuyển	
19	727	Nguyễn Thị Hồng Thanh	26/01/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		75		75	Không trúng tuyển	
20	759	Nguyễn Thị Tường Vi	06/12/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		73		73	Không trúng tuyển	
21	673	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/09/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		65		65	Không trúng tuyển	
22	718	Kpá Y Toàn	04/02/1995	Chăm Hroi	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	5	55		60	Không trúng tuyển	
23	631	Nguyễn Anh Độ	24/6/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		60		60	Không trúng tuyển	
24	754	Nguyễn Thùy Trúc	01/5/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		57		57	Không trúng tuyển	
25	716	Lê Tấn Tài	21/02/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
26	633	Cao Thị Lâm Viên	04/03/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
27	762	Võ Lan Vy	12/01/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		45		45	Không trúng tuyển	
28	757	Phan Nguyễn Thục Uyên	29/01/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		30		30	Không trúng tuyển	
29	740	Đỗ Thị Thanh Thủy	27/9/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
30	720	Trần Thị Cẩm Tuyên	20/10/1993	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
31	726	Trần Thị Nhật Thanh	24/12/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
32	627	Trần Thái Dương	07/11/1993	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		70		70	Không trúng tuyển	
33	679	Hà Hữu Phan Mạnh	21/7/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	53		58	Không trúng tuyển	
34	651	Nguyễn Ngọc Phương Hoàng	12/4/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
35	632	Phan Huỳnh Đức	22/9/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
36	672	Lại Thị Linh	24/11/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		89		89	Không trúng tuyển	
37	717	Nguyễn Trọng Tín	02/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		85		85	Không trúng tuyển	
38	749	Trịnh Thị Hương Trầm	19/8/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		81		81	Không trúng tuyển	
39	667	Lương Thị Lệ	05/3/1995	Thái	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	62		67	Không trúng tuyển	
40	678	Nguyễn Ngọc Mai Ly	31/01/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		62		62	Không trúng tuyển	
41	638	Đoàn Thị Đinh Hà	20/02/1991	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		60		60	Không trúng tuyển	
42	663	Triệu Thanh Lan	06/3/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	50		55	Không trúng tuyển	
43	710	Trần Thị Qui	10/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
44	615	Chu Thị Kim Ân	03/6/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
45	753	Phạm Trần Thục Trinh	07/3/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		10		10	Không trúng tuyển	
46	675	Nguyễn Văn Lộc	04/06/1987	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
47	635	Quách Thị Cẩm Giang	13/11/1997	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
48	641	Thái Thị Mỹ Hằng	12/02/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
49	748	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	09/4/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
50	674	Huỳnh Thị Kim Loan	16/5/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
51	623	Mai Quỳnh Dung	12/10/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
52	702	Nguyễn Thị Bích Như	10/10/1981	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
53	809	H Ngõn Kriêng	12/6/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	89		94	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
54	860	Trần Hữu Hạnh Trân	07/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		92.5		92.5	Không trúng tuyển	
55	818	Lê Thị Phương Ly	23/3/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		90		90	Không trúng tuyển	
56	835	Nguyễn Thị Nhị	21/10/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		86		86	Không trúng tuyển	
57	829	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/02/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		82.5		82.5	Không trúng tuyển	
58	813	Nguyễn Thị Hồng Linh	22/4/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		79.5		79.5	Không trúng tuyển	
59	781	Bùi Thị Thùy Dung	05/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
60	807	H Djer Hwing	07/3/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	65		70	Không trúng tuyển	
61	774	Võ Thị Thùy Anh	31/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		51		51	Không trúng tuyển	
62	800	Nguyễn Thanh Hiền	10/3/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
63	805	Phạm Thanh Huy	12/7/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		33		33	Không trúng tuyển	
64	847	Dương Công Tú	25/11/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		32		32	Không trúng tuyển	
65	808	K'Bràng	20/4/1998	K'Ho	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	23		28	Không trúng tuyển	
66	828	Cám Thị Hồng Ngọc	01/10/1998	Hoa	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
67	055	Quách H Loan	10/10/1996	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	42.5		47.5	Không trúng tuyển	
68	529	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/12/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		88		88	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,14
69	470	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	26/02/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		82		82	Không trúng tuyển	
70	496	Võ Thị Minh Lài	25/6/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		78		78	Không trúng tuyển	
71	517	Võ Tấn Nghĩa	10/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		76		76	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
72	545	Lê Thị Như Quỳnh	15/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		73		73	Không trúng tuyển	
73	584	Phạm Thị Thanh Trang	12/3/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
74	488	Nguyễn Bích Huyền	28/4/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		71		71	Không trúng tuyển	
75	551	Đinh Trần Hoài Tú	14/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
76	501	Ngô Thị Huỳnh Lâm	23/01/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	
77	562	Huynh Như Thảo	14/7/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
78	506	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/6/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
79	445	Nguyễn Quỳnh Châu	17/02/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
80	519	Phạm Võ Thái Ngọc	18/10/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
81	478	Nguyễn Văn Hiếu	10/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
82	585	Thái Thị Quỳnh Trang	16/10/1993	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
83	458	Võ Hồng Đức	06/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
84	131	Nguyễn Như Trúc	19/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		85		85	Không trúng tuyển	
85	099	Nguyễn Hồng Quân	29/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5	Không trúng tuyển	
86	016	Lê Trần Minh Duyên	14/02/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		76		76	Không trúng tuyển	
87	128	Võ Thị Lê Trâm	13/7/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		62.5		62.5	Không trúng tuyển	
88	105	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/4/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		52		52	Không trúng tuyển	
89	060	Bàn Thị Mai	12/6/2003	Dao	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
90	013	Nguyễn Thị Diệu	07/5/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
91	015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
92	137	Phạm Hoài Đoan Vy	08/10/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
93	115	Nguyễn Hoài Thương Thảo	22/10/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
94	044	Võ Thị Thu Huy	18/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
95	116	Triệu Phương Thảo	11/9/1989	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	5	85		90	Không trúng tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2 thấp hơn
96	025	Trần Thị Thu Hà	11/6/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
97	403	Phạm Thị Hiền My	06/7/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		58		58	Không trúng tuyển	
98	395	Trần Vũ Bảo	04/02/1989	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
99	405	Lê Ngọc Thanh Nhân	02/8/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
100	132	Nguyễn Đức Minh Trường	10/3/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều hành - Vận chuyển Cấp cứu	Trung tâm Cấp cứu 115 Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
101	428	Thiều Tâm Trung	12/11/1993	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
102	419	Nguyễn Thị Lan Sinh	03/8/1991	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
103	423	Trần Phương Thảo	10/11/2000	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
104	598	Nguyễn Bảo Gia Uyên	14/02/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		74		74	Không trúng tuyển	
105	540	Ninh Viết Quý	03/11/1992	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
106	514	Trần Ngọc Mỹ	08/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90.5		90.5	Không trúng tuyển	
107	503	Mai Thị Hồng Liên	03/4/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90		90	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
108	565	Nguyễn Thị Thêm	10/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90		90	Không trúng tuyển	
109	476	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/11/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		88.5		88.5	Không trúng tuyển	
110	448	Võ Lê Bích Diễm	05/7/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		84.5		84.5	Không trúng tuyển	
111	462	Hồ Thị Thanh Giao	11/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		82		82	Không trúng tuyển	
112	452	Lê Tiến Dũng	12/6/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		82		82	Không trúng tuyển	
113	575	Phạm Hồng Thư	20/01/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		80.5		80.5	Không trúng tuyển	
114	539	Phạm Thị Hoàng Quý	29/12/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		72		72	Không trúng tuyển	
115	486	Phùng Lê Huy	19/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		68.5		68.5	Không trúng tuyển	
116	507	Nguyễn Thị Kim Loan	20/9/1992	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		30		30	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
117	464	Rmah H' Robeka	18/6/1990	Jrai	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
118	594	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/01/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
119	534	Nguyễn Thị Thu Phương	02/10/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
120	483	Phan Thị Bích Hòa	01/7/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
121	489	Hà Thanh Thủy Hương	02/12/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
122	602	Bùi Thị Tường Vy	17/7/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
123	591	Huỳnh Thị Bảo Trân	10/02/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
124	803	Phan Huy Hùng	20/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		45		45	Không trúng tuyển	
125	424	Lê Thị Thơm	08/02/1993	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Dinh dưỡng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		51		51	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
126	544	Lê Yến Quỳnh	07/3/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		52		52	Không trúng tuyển	
127	437	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	18/11/1997	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	5	0		5	Không trúng tuyển	
128	310	Trần Thị Như Quỳnh	23/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		89		89	Không trúng tuyển	
129	171	H Bênh Ê ban	05/5/1990	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	50		55	Không trúng tuyển	
130	202	Nguyễn Thị Hơn	20/8/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		46		46	Không trúng tuyển	
131	293	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/9/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
132	778	Lê Thị Thanh Bình	13/4/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		98		98	Không trúng tuyển	
133	784	Nguyễn Thị Tố Duyên	02/10/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		91.5		91.5	Không trúng tuyển	
134	862	Lê Phước Triệu	06/7/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		85		85	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
135	785	Lê Thị Anh Đào	20/4/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5	Không trúng tuyển	
136	856	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/12/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	
137	804	Phan Quốc Huy	16/4/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
138	815	Y Kli Lưk	10/01/1993	Mnông	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	47		52	Không trúng tuyển	
139	826	Lê Thị Thanh Ngọc	19/6/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		23		23	Không trúng tuyển	
140	822	H Mai Niê	13/11/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
141	792	Quách Thị Thu Hà	05/5/1996	Mường	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
142	817	Ngô Thị Trúc Ly	20/6/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
143	827	Lê Thị Hồng Ngọc	13/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
144	786	Bùi Thị Đào	12/10/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
145	837	Nguyễn Hoàng Phúc	08/02/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
146	772	Bùi Thị Trâm Anh	18/4/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
147	520	Nguyễn Thùy Minh Nguyệt	21/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		95.5		95.5	Không trúng tuyển	Điểm TB tích lũy hệ 4: 2,55
148	600	Trần Lê Cẩm Vân	12/3/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		95		95	Không trúng tuyển	
149	444	Ngô Phúc Châu	03/10/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		92.5		92.5	Không trúng tuyển	
150	547	Lê Đặng Nhã Tâm	08/3/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		82		82	Không trúng tuyển	
151	523	Nguyễn Thùy Nhi	20/11/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70	Không trúng tuyển	
152	592	Nguyễn Lâm Phương Trinh	09/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
153	439	Đinh Thị Thanh Bình	01/12/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		69.5		69.5	Không trúng tuyển	
154	566	Trương Văn Thìn	05/02/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		53.5		53.5	Không trúng tuyển	
155	549	Phan Thanh Tân	08/4/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		52.5		52.5	Không trúng tuyển	
156	461	Lê Thị Hương Giang	28/02/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50	Không trúng tuyển	
157	606	Trần Thị Hải Yến	20/02/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
158	484	Nguyễn Thị Như Hoài	12/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
159	771	Nguyễn Đức Anh	23/9/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		59		59	Không trúng tuyển	
160	838	Hoàng Vi Phương	10/11/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		56		56	Không trúng tuyển	
161	812	Đỗ Hoàng Thảo Linh	17/8/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
162	567	Nguyễn Thị Xuân Thu	24/8/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		72		72	Không trúng tuyển	
163	652	Phạm Thị Mây Hồng	27/02/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		80		80	Không trúng tuyển	
164	700	Dương Thị Nhung	20/10/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		60		60	Không trúng tuyển	
165	704	Lê Thanh Phong	27/5/1995	Kinh	Bộ đội xuất ngũ	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	2.5	50		52.5	Không trúng tuyển	
166	742	Lê Thị Kim Thư	18/12/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51	Không trúng tuyển	
167	745	Phạm Thị Thùy Trang	11/12/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50.5		50.5	Không trúng tuyển	
168	643	Trịnh Thị Thanh Hằng	06/10/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50	Không trúng tuyển	
169	655	Đỗ Ngọc Đăng Huy	19/02/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50	Không trúng tuyển	
170	634	Y Dhăc Êñuôl	01/8/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	40		45	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
171	696	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	04/6/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		40		40	Không trúng tuyển	
172	708	Phạm Thị Thu Phương	21/11/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		10		10	Không trúng tuyển	
173	722	Hoàng Thị Tuyết	23/9/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
174	581	Dương Thị Thu Trang	28/6/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90.5		90.5	Không trúng tuyển	
175	509	Nguyễn Thị Hoài Ly	10/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90.5		90.5	Không trúng tuyển	
176	500	Trần Thị Ngọc Lâm	25/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90	Không trúng tuyển	
177	583	Cao Thị Cẩm Trang	11/01/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90	Không trúng tuyển	
178	497	Hoàng Thị Thanh Lam	09/6/2003	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	82		87	Không trúng tuyển	
179	574	Châu Quỳnh Thư	17/10/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		84.5		84.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
180	564	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/6/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		81		81	Không trúng tuyển	
181	589	Nguyễn Bảo Trân	09/3/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		80		80	Không trúng tuyển	
182	578	Phan Thị Mỹ Thương	20/4/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		79		79	Không trúng tuyển	
183	485	Võ Quang Hùng	18/11/1975	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		78.5		78.5	Không trúng tuyển	
184	466	Trần Thị Thanh Hà	18/8/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		76		76	Không trúng tuyển	
185	474	Lê Thị Thanh Hằng	30/12/1998	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	69		74	Không trúng tuyển	
186	580	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/8/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		73		73	Không trúng tuyển	
187	532	Ngô Hữu Phát	09/12/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70	Không trúng tuyển	
188	548	Giáp Quang Tân	21/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		68		68	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
189	479	Alê H'Ngát	26/12/1996	Gia rai	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	58		63	Không trúng tuyển	
190	524	Hoàng Ngọc Yến Nhi	18/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		61		61	Không trúng tuyển	
191	515	Jirim Moulle Niê	09/5/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	52		57	Không trúng tuyển	
192	607	Phạm Kim Yến	21/6/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		54.5		54.5	Không trúng tuyển	
193	487	Nguyễn Hà Xuân Huyền	15/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51	Không trúng tuyển	
194	572	Lê Hà Thanh Thuyết	02/01/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51	Không trúng tuyển	
195	582	Phạm Thị Kiều Trang	05/6/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		49.5		49.5	Không trúng tuyển	
196	588	Dương Lê Huyền Trâm	03/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		40		40	Không trúng tuyển	
197	597	Phạm Thị Tố Uyên	09/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		30		30	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
198	554	Trần Thị Thanh Tuyền	01/01/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		23		23	Không trúng tuyển	
199	553	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	05/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		22		22	Không trúng tuyển	
200	447	Dương Ngọc Diễm	24/12/1988	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		18		18	Không trúng tuyển	
201	521	Y Nhân	23/7/1992	Gié Triêng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
202	518	Hoàng La Tuấn Nghiệp	15/10/2000	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
203	543	Ngô Thị Như Quỳnh	20/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
204	605	Phan Ngọc Yến	14/11/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
205	587	Hồ Quỳnh Trâm	24/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
206	536	Nguyễn Thị Hoa Phượng	18/7/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
207	508	Nguyễn Thị Lợi	28/02/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
208	874	Võ Minh Hiếu	08/6/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5	Không trúng tuyển	
209	894	Trương Hữu Hà Vương	30/01/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	
210	883	Văn Thị Nhàn	05/02/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		75		75	Không trúng tuyển	
211	880	Nguyễn Thị Ni Na	10/02/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
212	491	Nguyễn Thị Thanh Hường	25/11/1988	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		65		65	Không trúng tuyển	
213	490	Đào Thị Thu Hương	16/8/1985	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		58		58	Không trúng tuyển	
214	535	Nguyễn Lê Linh Phương	07/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
215	541	Nguyễn Vũ Tố Quyên	21/11/1987	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
216	111	Phạm Thị Hải Thanh	19/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		60		60	Không trúng tuyển	
217	872	Võ Thị Hiên	27/4/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		80.5		80.5	Không trúng tuyển	
218	312	Trương Thị Diệu Quỳnh	13/3/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám Bệnh	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		Vắng			Không trúng tuyển	
219	051	Trần Thị Mỹ Linh	10/8/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		55		55	Không trúng tuyển	
220	258	H Tuêt Mlô	08/4/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	55		60	Không trúng tuyển	
221	299	Hứa Thị Kiều Oanh	16/9/2004	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	51		56	Không trúng tuyển	
222	320	Trần Thị Thủy Tiên	02/01/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		Vắng			Không trúng tuyển	
223	124	Lê Thị Thu Trang	16/10/2003	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	57.5		62.5	Không trúng tuyển	
224	054	Nguyễn Thị Ngọc Linh	03/3/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		40		40	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
225	273	H Sa Niê	21/12/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	60		65	Không trúng tuyển	
226	058	Trần Ngọc Mai	17/5/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		46.5		46.5	Không trúng tuyển	
227	070	H' Onis Niê	23/5/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	67		72	Không trúng tuyển	
228	040	Lê Duy Hoàng	25/4/1986	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	55		60	Không trúng tuyển	
229	457	Hoàng Văn Đức	09/12/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		52		52	Không trúng tuyển	
230	438	Hồ Tiểu Băng	14/11/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		Vắng			Không trúng tuyển	
231	440	Bùi Thị Thanh Bình	11/12/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		Vắng			Không trúng tuyển	
232	650	Lê Thị Thanh Hoa	11/7/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		90		90	Không trúng tuyển	
233	711	Hồ Thị Diễm Quỳnh	18/4/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		86		86	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
234	706	Vũ Hà Phương	20/12/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		85		85	Không trúng tuyển	
235	751	Phạm Nguyễn Kim Trí	14/4/1984	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		50		50	Không trúng tuyển	
236	659	Hving Quỳnh H Hương	26/11/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		Vắng			Không trúng tuyển	
237	252	H Rhuč Mlô	21/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	60		65	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,3
238	291	Mai Thị Yến Nhi	15/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		57		57	Không trúng tuyển	
239	307	Nguyễn Thị Tú Quyên	10/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		21		21	Không trúng tuyển	
240	271	H Thâm Niê	08/8/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
241	272	H Giang Niê	13/11/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
242	223	H Chi Ksơr	12/6/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
243	035	Võ Thị Minh Hậu	10/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		80		80	Không trúng tuyển	
244	067	H Lip Niê	23/9/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	73		78	Không trúng tuyển	
245	066	H Dôi A Niê	10/5/1996	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55	Không trúng tuyển	
246	253	H Sưng Mlô	08/3/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55	Không trúng tuyển	
247	364	Đậu Thị Hải Yến	02/6/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		36.5		36.5	Không trúng tuyển	
248	269	H Nhin Niê	12/6/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
249	381	Nguyễn Thị Bích Thủy	24/02/2003	Kinh	Không	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		82.5		82.5	Không trúng tuyển	
250	213	H Sâm Hwing	03/12/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	70		75	Không trúng tuyển	
251	224	H Thảo Ktla	20/01/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	32		37	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
252	154	Y Glen Buôn Tô	12/4/1996	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	8		13	Không trúng tuyển	
253	145	Nguyễn Ngọc Minh Anh	01/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
254	329	Nguyễn Thị Minh Thi	05/8/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
255	292	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	12/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
256	052	Nguyễn Thị Hương Linh	19/4/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		60		60	Không trúng tuyển	
257	063	Rô H Môs	15/7/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	47		52	Không trúng tuyển	
258	134	Đồng Thị Thanh Uyên	10/9/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		51		51	Không trúng tuyển	
259	323	Hoàng Thị Tóm	21/4/1990	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	80		85	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,0
260	268	H Mai Rin Niê	04/5/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	55		60	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
261	215	H Lau Ri Niê Kdăm	10/6/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	51.5		56.5	Không trúng tuyển	
262	298	Phan Thị Thục Oanh	22/12/1992	Kinh	Con thương binh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	75		80	Không trúng tuyển	
263	334	Nguyễn Trần Minh Thu	11/7/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		76.5		76.5	Không trúng tuyển	
264	173	H Xâm Êban	26/4/1992	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
265	150	H Tươi Ayũn	28/02/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
266	397	Trần Thu Hằng	15/6/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		62		62	Không trúng tuyển	
267	402	Y Tiêu Mlô	04/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	42		47	Không trúng tuyển	
268	255	H' Oach Mlô	13/02/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	85		90	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,3
269	218	H Câm Knul	30/3/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	40.5		45.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
270	172	H' Siba Êban	13/3/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	40		45	Không trúng tuyển	
271	697	Nguyễn Thị Nhi	15/4/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		91		91	Không trúng tuyển	
272	614	H Jô Nin Ayũn	29/4/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	70		75	Không trúng tuyển	
273	721	Nguyễn Thị Kim Tuyến	28/8/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
274	683	H Hanh Niê	22/6/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	65		70	Không trúng tuyển	
275	725	Trần Thị Ngọc Thanh	07/11/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		60		60	Không trúng tuyển	
276	649	Rmah H'Mlun	23/8/1983	Jrai	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55	Không trúng tuyển	
277	724	Phan Thị Hà Thanh	17/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		45		45	Không trúng tuyển	
278	756	Võ Thị Thu Uyên	06/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		27		27	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
279	684	H The Hi Niê	10/02/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
280	636	Trần Nguyên Giáp	13/6/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
281	730	Dương Thị Thảo	14/5/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
282	527	Trương Thị Yến Nhi	20/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		88		88	Không trúng tuyển	
283	460	H Yoan Êcăm	21/6/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		Vắng			Không trúng tuyển	
284	408	Trần Văn Nguyên	27/11/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		42		42	Không trúng tuyển	
285	401	Huỳnh Thị Ngọc Lành	15/9/2005	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		92		92	Không trúng tuyển	
286	406	Hoàng Wỹ Buôn Yă	14/3/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	62		67	Không trúng tuyển	
287	376	Hồ Thị Bảo Yến	26/11/1992	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		95		95	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
288	028	Lương Thị Thanh Hà	28/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		65		65	Không trúng tuyển	
289	009	Lương Thị Chon	26/12/2001	Thái	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	55		60	Không trúng tuyển	
290	084	Vũ Thị Thúy Nhài	27/6/1986	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		Vắng			Không trúng tuyển	
291	241	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		75		75	Không trúng tuyển	
292	192	Nguyễn Thị Hiền	06/4/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		67		67	Không trúng tuyển	
293	344	Nguyễn Thị Trang	14/01/1991	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	60		65	Không trúng tuyển	
294	277	H Lưm Niê	17/8/2003	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	55		60	Không trúng tuyển	
295	276	Y Hoang Niê	04/5/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		Vắng			Không trúng tuyển	
296	110	Bùi Viết Tòa	02/10/1986	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		81.5		81.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
297	095	Lương Thúy Phương	12/3/1992	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	73		78	Không trúng tuyển	
298	118	Phạm Thị Thu	11/11/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		74		74	Không trúng tuyển	
299	046	Y Đạt Knul	30/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	35		40	Không trúng tuyển	
300	176	Y Duan Êban	01/8/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	40		45	Không trúng tuyển	
301	157	H Vôn Byă	07/6/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	0		5	Không trúng tuyển	
302	821	Trần Đức Mạnh	11/3/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		60		60	Không trúng tuyển	
303	801	Nguyễn Văn Hiệu	27/3/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		34		34	Không trúng tuyển	
304	841	Nông Thị Phương	28/4/1998	Tày	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		Vắng			Không trúng tuyển	
305	853	Trương Ngọc Bích Thủy	31/01/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
306	021	H' Julia Êban	01/6/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng và Da liễu	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	50		55	Không trúng tuyển	
307	106	Vũ Thị Thanh Tâm	02/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Cư Kuin		80.5		80.5	Không trúng tuyển	
308	034	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/5/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Cư Kuin		75		75	Không trúng tuyển	
309	455	Vũ Thành Đạt	12/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Cư Kuin		55		55	Không trúng tuyển	
310	733	Đặng Thị Thắm	30/12/1990	Kinh	Con thương binh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	65		70	Không trúng tuyển	
311	682	Đỗ He My	30/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		60		60	Không trúng tuyển	
312	764	H Dưn Buôn Yă	30/5/1995	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	51		56	Không trúng tuyển	
313	613	H Oanh Apuôt	14/4/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		Vắng			Không trúng tuyển	
314	769	Nguyễn Thị Yến	21/10/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
315	621	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		Vắng			Không trúng tuyển	
316	153	H Brin Btô	10/5/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	17		22	Không trúng tuyển	
317	194	Trương Ngọc Hiếu	09/4/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		Vắng			Không trúng tuyển	
318	789	H Ngot Êñuôl	15/3/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	72		77	Không trúng tuyển	
319	033	Phạm Thị Hằng	24/7/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		Vắng			Không trúng tuyển	
320	208	Đỗ Thị Thu Hương	16/8/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		55		55	Không trúng tuyển	
321	200	Trần Thị Hồng	05/7/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		0		0	Không trúng tuyển	
322	174	H Kim Sơ Êban	18/7/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		Vắng			Không trúng tuyển	
323	873	Vũ Minh Hiếu	14/4/1994	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	2.5	85.5		88	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
324	893	Nguyễn Thị Tường	20/8/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		71		71	Không trúng tuyển	
325	435	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30/5/2005	Kinh	Không	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		Vắng			Không trúng tuyển	
326	430	Phan Thị Nhung	28/3/2001	Kinh	Không	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Cư M'gar		Vắng			Không trúng tuyển	
327	048	H Ly Zơ Ktla	21/3/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	45		50	Không trúng tuyển	
328	001	H Laly Adrơng	31/12/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	50		55	Không trúng tuyển	
329	138	Nguyễn Thị Xuân	18/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Cư M'gar		51		51	Không trúng tuyển	
330	790	Nguyễn Yến Thu Giang	28/6/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		100		100	Không trúng tuyển	
331	850	Vũ Thị Ánh Tuyết	10/6/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		95		95	Không trúng tuyển	
332	820	Lê Thị Thanh Loan	03/6/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		89		89	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
333	848	Bùi Đình Anh Tuấn	06/8/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		53.5		53.5	Không trúng tuyển	
334	773	Phạm Cao Anh	22/12/1997	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar	2.5	46		48.5	Không trúng tuyển	
335	851	Trần Tô Ngọc Thạch	01/5/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		36		36	Không trúng tuyển	
336	384	Nguyễn Văn Hải	28/10/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		55.5		55.5	Không trúng tuyển	
337	390	Trần Thị Ánh Tuyết	13/02/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		Vắng			Không trúng tuyển	
338	569	Trần Nguyễn Ngọc Thủy	25/9/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea H'leo		88		88	Không trúng tuyển	
339	180	Adrơng H' Sem	10/12/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	63		68	Không trúng tuyển	
340	178	Kpă H La	10/12/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	57		62	Không trúng tuyển	
341	216	H' Phiêu Niê Kđăm	13/01/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	51.5		56.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
342	147	Bùi Thảo Anh	04/02/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		30		30	Không trúng tuyển	
343	217	Kpă H' Kiều	24/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
344	287	Lê Thị Ngọc	04/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
345	233	Nguyễn Thị Phương Lâm	12/8/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
346	744	Nguyễn Ngọc Thư	15/10/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		97		97	Không trúng tuyển	
347	657	Phạm Thị Thanh Huyền	19/8/1989	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		87.5		87.5	Không trúng tuyển	
348	656	Rơ Ô H' Huyên	04/01/2000	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	60		65	Không trúng tuyển	
349	687	H' Phôn Niê	08/7/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	0		5	Không trúng tuyển	
350	686	H' Mêly Niê	29/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
351	732	Mai Thị Thảo	05/5/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
352	712	Cao Thị Như Quỳnh	27/01/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
353	791	Ksor H' Nhim	16/5/2001	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	54		59	Không trúng tuyển	
354	819	Nguyễn Thị Bảo Ly	09/5/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea H'leo		Vắng			Không trúng tuyển	
355	214	H Dinh Niê Kdăm	10/8/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	34		39	Không trúng tuyển	
356	135	Hoàng Thị Vân	14/6/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		71		71	Không trúng tuyển	
357	494	Huỳnh Trịnh Phúc Khanh	17/01/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		75		75	Không trúng tuyển	
358	558	Võ Minh Thành	18/9/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		70		70	Không trúng tuyển	
359	533	Trần Thị Bích Phương	10/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
360	531	Lê Bảo Oanh	08/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		50		50	Không trúng tuyển	
361	552	Đinh Thị Thanh Tú	31/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		14		14	Không trúng tuyển	
362	559	Trần Thị Ngọc Thảo	12/4/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		Vắng			Không trúng tuyển	
363	261	H Nga Niê	30/4/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	60		65	Không trúng tuyển	
364	250	Y Tuyên Mlô	26/9/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	50		55	Không trúng tuyển	
365	865	Lê Thị Hoa Vi	01/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		92		92	Không trúng tuyển	
366	836	Đàm Thúy Như	26/02/2000	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	86		91	Không trúng tuyển	
367	780	Phạm Thị Chiến	16/3/1991	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		52.5		52.5	Không trúng tuyển	
368	793	Hoàng Thị Hành	10/01/2003	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
369	794	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/4/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		Vắng			Không trúng tuyển	
370	219	H Ka Lin Knul	16/11/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Ea Súp		Vắng			Không trúng tuyển	
371	365	Phạm Trần Bảo Yến	06/5/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		66.5		66.5	Không trúng tuyển	
372	317	H Nê Ra Siu	26/10/2003	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		Vắng			Không trúng tuyển	
373	305	Dương Thị Phượng	03/02/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		Vắng			Không trúng tuyển	
374	336	Bùi Thị Thúy	05/5/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		Vắng			Không trúng tuyển	
375	313	Bùi Thị Như Quỳnh	31/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp		74		74	Không trúng tuyển	
376	168	Mai Thị Ánh Dương	15/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp		45		45	Không trúng tuyển	
377	498	Bùi Võ Thanh Lam	31/5/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		74		74	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
378	609	Nguyễn Thị Tường Vi	06/12/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50	Không trúng tuyển	
379	738	Phạm Thị Hoài Thu	06/4/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		91		91	Không trúng tuyển	
380	741	Lê Thị Thanh Thúy	06/11/1991	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		80		80	Không trúng tuyển	
381	703	Tạ Thị Kim Oanh	03/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50	Không trúng tuyển	
382	746	Phạm Thị Trang	21/02/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50	Không trúng tuyển	
383	665	Đào Thị Lanh	12/9/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		Vắng			Không trúng tuyển	
384	314	Vũ Thị Diễm Quỳnh	19/02/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		59.5		59.5	Không trúng tuyển	
385	601	Trần Anh Vũ	02/8/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		67.5		67.5	Không trúng tuyển	
386	595	Đỗ Thị Thanh Trúc	25/6/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
387	546	Đinh Tấn Tài	20/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		50		50	Không trúng tuyển	
388	074	Nguyễn Thị Hồng Nga	20/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana		51		51	Không trúng tuyển	
389	059	Trương Thị Mai	12/11/1997	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	43		48	Không trúng tuyển	
390	006	H-Jiêr Skar Niê Brĩt	09/4/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana		Vắng			Không trúng tuyển	
391	156	H Đing Byă	08/5/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	24		29	Không trúng tuyển	
392	275	H' Tới Niê	15/5/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana		Vắng			Không trúng tuyển	
393	285	Trần Thị Kim Ngân	10/10/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana		80		80	Không trúng tuyển	
394	372	H - Wila Niê	03/9/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	30		35	Không trúng tuyển	
395	146	Đoàn Thị Anh	12/9/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Krông Ana		53		53	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
396	599	Nguyễn Thị Tú Uyên	18/9/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Ana		52.5		52.5	Không trúng tuyển	
397	023	Nguyễn Thị Hà	15/5/1989	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		70		70	Không trúng tuyển	
398	342	Nguyễn Thị Trang	08/5/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		80		80	Không trúng tuyển	
399	433	Nguyễn Thị Thanh Mai	03/10/1994	Kinh	Không	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		58.5		58.5	Không trúng tuyển	
400	163	Lò Thị Dua	26/3/2002	Mông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Bông	5	50		55	Không trúng tuyển	
401	321	Huỳnh Thị Hà Tiên	11/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Bông		50		50	Không trúng tuyển	
402	030	Lê Viết Thị Kim Hải	22/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		80		80	Không trúng tuyển	
403	049	Nguyễn Thị Lành	04/12/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		75		75	Không trúng tuyển	
404	090	Võ Ái Pho	23/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
405	747	Nguyễn Thùy Trang	12/11/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		80		80	Không trúng tuyển	
406	750	Nguyễn Thị Huyền Trân	10/5/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		77.5		77.5	Không trúng tuyển	
407	680	H LiNa Mdrang	04/4/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông	5	54		59	Không trúng tuyển	
408	625	Võ Thị Bích Duyên	02/9/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		Vắng			Không trúng tuyển	
409	767	Nguyễn Thị Hoàng Yến	04/01/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		Vắng			Không trúng tuyển	
410	557	Lê Thị Hồng Thanh	04/11/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng		78		78	Không trúng tuyển	
411	456	Lục Thị Điệp	08/10/1995	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
412	036	Trần Thị Thúy Hiền	12/10/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Năng		50		50	Không trúng tuyển	
413	148	Đinh Thị Kim Anh	27/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Năng		4		4	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
414	091	La Đức Phong	09/3/2002	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
415	096	Nguyễn Thị Thu Phương	19/10/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
416	654	Lê Thị Kim Huệ	28/02/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		60		60	Không trúng tuyển	
417	618	Đặng Thị Châu	04/5/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
418	513	Đặng Thị Trà My	01/8/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		91		91	Không trúng tuyển	
419	570	Phan Thị Thanh Thủy	08/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		90.5		90.5	Không trúng tuyển	
420	586	Hoàng Thị Thúy Trang	22/4/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		89		89	Không trúng tuyển	
421	443	Hoàng Vi Công	02/02/1996	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng	5	47.5		52.5	Không trúng tuyển	
422	593	Phan Thị Ngọc Trinh	22/11/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		42		42	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
423	389	Trần Kim Tiến	17/3/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
424	175	Y Đan Ni Êban	02/8/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Krông Pắc	5	40		45	Không trúng tuyển	
425	183	Hộ Thị Út Hạnh	10/10/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	
426	027	Đặng Thị Hà	08/10/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		82.5		82.5	Không trúng tuyển	
427	107	Hoàng Thị Minh Tâm	04/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		69		69	Không trúng tuyển	
428	072	H Thươc Niê	05/4/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	
429	089	Puih Plen	20/5/1996	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	
430	825	Đỗ Thị Mỹ Nga	08/3/1999	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Krông Pắc		58.5		58.5	Không trúng tuyển	
431	854	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15/7/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
432	391	Đặng Trịnh Khương Duy	09/10/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	
433	412	Nguyễn Thị Bích Thảo	01/01/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		91		91	Không trúng tuyển	
434	399	Nguyễn Văn Hùng	08/01/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		64		64	Không trúng tuyển	
435	396	Nguyễn Tiến Đạt	29/11/2005	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		46		46	Không trúng tuyển	
436	425	Phạm Thị Thu Thủy	14/7/1989	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Chuyên khoa I	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Pắc		55.5		55.5	Không trúng tuyển	
437	082	Lương Minh Nguyệt	10/4/2002	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk	5	60		65	Không trúng tuyển	
438	162	H Ka Du	09/9/1999	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk	5	45		50	Không trúng tuyển	
439	731	Phạm Thị Thảo	13/9/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Lắk		90		90	Không trúng tuyển	
440	701	Lâm Thị Hồng Như	05/5/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Lắk		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
441	441	Y Phon Bjrang	29/11/1993	Mnông	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	5	59		64	Không trúng tuyển	
442	561	Dương Thị Thu Thảo	23/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
443	864	Phạm Thị Thúy Vân	19/8/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		90		90	Không trúng tuyển	
444	844	H' Rô	23/02/1999	Mạ	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	5	82.5		87.5	Không trúng tuyển	
445	806	Nguyễn Ngọc Hưng	10/9/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		52		52	Không trúng tuyển	
446	779	Nguyễn Văn Cường	22/10/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
447	209	Đặng Thị Kim Hương	28/02/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		52		52	Không trúng tuyển	
448	112	Phạm Thị Thanh	16/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		82		82	Không trúng tuyển	
449	078	Phạm Thị Hồng Ngọc	04/6/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		80		80	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
450	007	H Eo Byă	15/4/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	75		80	Không trúng tuyển	
451	125	Lê Thị Thu Trang	24/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		68		68	Không trúng tuyển	
452	350	Nguyễn Thái Trọng	16/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		65		65	Không trúng tuyển	
453	263	H'Điệp Niê	14/4/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	85		90	Không trúng tuyển	
454	264	H-Tuyết Niê	02/3/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	55		60	Không trúng tuyển	
455	203	Nguyễn Văn Hùng	30/4/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk		27		27	Không trúng tuyển	
456	221	H Sa Ra Kpă	08/8/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk		Vắng			Không trúng tuyển	
457	123	Phan Thị Trà	21/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk		84.5		84.5	Không trúng tuyển	
458	003	Trần Thị Vân Anh	02/02/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk		62		62	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
459	878	Y Sâu Kbuôr	15/7/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	80		85	Không trúng tuyển	
460	895	Phạm Thị Yến	05/4/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk		50		50	Không trúng tuyển	
461	612	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	29/7/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90	Không trúng tuyển	Điểm thi lần 2: 61
462	676	Nguyễn Thị Lợi	14/10/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		74		74	Không trúng tuyển	
463	760	Ksor Tiểu Vương	05/8/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	37		42	Không trúng tuyển	
464	719	Bá Thị Tuệ	16/6/2001	Ba na	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	0		5	Không trúng tuyển	
465	463	Ksor H Mốt	09/11/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	85		90	Không trúng tuyển	
466	468	Phạm Thị Thu Hà	18/02/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		86		86	Không trúng tuyển	
467	472	Nguyễn Thị Lý Hạnh	02/11/1993	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		93		93	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
468	889	Đinh Trung Tín	12/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		87		87	Không trúng tuyển	
469	761	Ngô Thị Lan Vương	10/6/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk		86		86	Không trúng tuyển	
470	692	Đặng Thị Ngân	19/7/1999	Dao	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	60		65	Không trúng tuyển	
471	688	H Ái Niê	17/11/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
472	149	H' Đanis Ayũn	27/3/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	37		42	Không trúng tuyển	
473	057	Nguyễn Thị Ly Ly	16/9/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Krông Búk		33		33	Không trúng tuyển	
474	810	H Mat Ktla	08/01/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	50		55	Không trúng tuyển	
475	782	Lê Lương Thị Thùy Dung	12/8/1991	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
476	797	Nguyễn Thị Kim Hậu	30/9/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
477	798	Ngô Thúy Hiền	29/4/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
478	775	Trần Thị Minh Anh	28/5/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
479	141	Vũ Thị Yến	24/4/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		80		80	Không trúng tuyển	
480	045	Lê Thị Thu Hương	16/10/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		75		75	Không trúng tuyển	
481	098	Nguyễn Tấn Quang	24/3/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		89.5		89.5	Không trúng tuyển	
482	092	Trần Thị Phúc	21/6/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		82.5		82.5	Không trúng tuyển	
483	136	Nguyễn Hà Vân	08/5/1988	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		50		50	Không trúng tuyển	
484	122	Phạm Ánh Nhật Thương	11/9/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		Vắng			Không trúng tuyển	
485	442	Rơ Ô Buih	22/01/1994	Gia Rai	dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	5	65		70	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
486	555	Nguyễn Thị Tuyết	21/10/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		54		54	Không trúng tuyển	
487	121	Phùng Thị Minh Thư	28/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		51		51	Không trúng tuyển	
488	037	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	12/6/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
489	050	Hoàng Thị Hoa Lê	04/12/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
490	133	Nguyễn Thục Uyên	19/01/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
491	093	Huỳnh Thị Thanh Phương	18/6/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
492	100	Huỳnh Chung Quy	04/10/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
493	094	Dương Thị Nhi Phương	05/11/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
494	867	Nguyễn Đình Vịnh	08/11/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		98		98	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
495	840	Nguyễn Mai Phương	27/01/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		93.5		93.5	Không trúng tuyển	
496	863	Huỳnh Thị Mỹ Trúc	14/02/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		89.5		89.5	Không trúng tuyển	
497	845	Nguyễn Thiện Tâm	12/3/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		57		57	Không trúng tuyển	
498	834	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/12/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		52.5		52.5	Không trúng tuyển	
499	811	Văn Tấn Khang	07/11/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		31		31	Không trúng tuyển	
500	799	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/02/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		20		20	Không trúng tuyển	
501	796	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/10/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
502	881	Lương Thị Trưởng Nữ	02/3/1999	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		33		33	Không trúng tuyển	
503	890	Nguyễn Thị Xuân Tình	04/6/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		15		15	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
504	362	Nguyễn Thị Bích Vui	16/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		73		73	Không trúng tuyển	
505	229	Phạm Thị Thu Lam	02/5/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		72.5		72.5	Không trúng tuyển	
506	228	Đặng Thị Lam	05/9/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70.5		70.5	Không trúng tuyển	
507	315	Huỳnh Thị Kim Sao	14/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70.5		70.5	Không trúng tuyển	
508	232	Nguyễn Thị Trúc Lan	21/02/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70		70	Không trúng tuyển	
509	246	Lê Lưu Ly	05/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70		70	Không trúng tuyển	
510	242	Nay Hờ Lon	23/8/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	5	60		65	Không trúng tuyển	
511	345	Nguyễn Thị Huyền Trân	08/6/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		60		60	Không trúng tuyển	
512	363	Nguyễn Thị Cẩm Vy	04/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		57.5		57.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
513	302	Lê Thị Bích Phương	28/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		57		57	Không trúng tuyển	
514	143	Nguyễn Thị Kim Anh	22/7/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		54		54	Không trúng tuyển	
515	319	Phan Thị Lan Tiên	04/02/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
516	144	Đoàn Thị Kim Anh	14/02/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
517	159	Phạm Thị Bích Dân	13/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		49		49	Không trúng tuyển	
518	151	Nguyễn Thị Hoài Bảo	24/6/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		42		42	Không trúng tuyển	
519	165	Tô Thị Thùy Dung	26/9/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		40		40	Không trúng tuyển	
520	158	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	01/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		38		38	Không trúng tuyển	
521	231	Châu Võ Ngọc Lan	03/5/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		23.5		23.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
522	195	Hving HLúc	12/12/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
523	283	Nguyễn Trương Kim Ngân	10/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
524	225	Lương Công Khang	25/01/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
525	358	Nguyễn Thị Tường Vi	18/9/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
526	160	Ngô Thị Hồng Diên	28/02/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
527	248	Nguyễn Thị Ly	22/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
528	331	Trần Thị Kim Thoa	05/7/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
529	306	Nguyễn Thị Bích Qui	08/9/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
530	308	Trần Thị Như Quỳnh	21/6/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
531	198	Nguyễn Thị Thu Hồng	16/8/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
532	184	Nguyễn Thị Phượng Hằng	08/10/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
533	324	Võ Thị Tuận	06/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		96		96	Không trúng tuyển	Điểm thi lần 2: 50
534	352	Võ Hoàng Thiên Trúc	22/9/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		95		95	Không trúng tuyển	
535	300	Nguyễn Thị Ái Phi	07/02/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		78		78	Không trúng tuyển	
536	347	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	20/4/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		60		60	Không trúng tuyển	
537	351	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	30/7/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		55		55	Không trúng tuyển	
538	170	Nguyễn Văn Đường	06/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		40		40	Không trúng tuyển	
539	230	Nguyễn Hoài Lam	20/7/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
540	206	Tăng Kiều Thị Thanh Hương	10/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
541	359	Nguyễn Thị Bích Vi	06/5/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
542	888	Hồ Thị Thủy Tiên	10/5/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		40		40	Không trúng tuyển	
543	887	Huỳnh Thị Mỹ Sang	22/4/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		30		30	Không trúng tuyển	
544	892	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/11/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
545	882	Trần Thị Thảo Nguyên	07/9/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
546	179	Rơ Chăm H' Miên	17/3/1998	Jrai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	64		69	Không trúng tuyển	
547	043	Rơ Ô H'Truyên	04/12/1998	Jrai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	40		45	Không trúng tuyển	
548	056	Hồ Lê Ly	12/12/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		29		29	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
549	226	Trần Vũ Nhật Khanh	10/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		61		61	Không trúng tuyển	
550	301	Mai Thị Như Phúc	20/9/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
551	493	Nguyễn Tấn Kiệt	24/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		83		83	Không trúng tuyển	
552	499	Nguyễn Thị Minh Lành	25/12/1994	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	72		77	Không trúng tuyển	
553	604	Huỳnh Như Ý	10/10/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		71.5		71.5	Không trúng tuyển	
554	446	Đặng Thị Diễm	16/7/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		69		69	Không trúng tuyển	
555	465	Nguyễn Thị Thái Hà	16/4/1983	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		62		62	Không trúng tuyển	
556	512	Nguyễn Trần Họa My	24/6/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		62		62	Không trúng tuyển	
557	563	Biện Tấn Hoàng Thắng	26/10/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
558	538	Nguyễn Khắc Quy	21/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50	Không trúng tuyển	
559	492	Phan Hiếu Kiên	15/8/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		30		30	Không trúng tuyển	
560	528	Nguyễn Thị Nhu	04/8/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		0		0	Không trúng tuyển	
561	573	Nguyễn Thị Anh Thư	11/5/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
562	495	Lê Tấn Khiêm	12/4/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
563	522	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	24/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
564	453	Trần Mỹ Duyên	21/02/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
565	653	Ngô Viên Hợp	04/7/1993	Kinh	Hạ sĩ quan CAND xuất ngũ	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	80		85	Không trúng tuyển	
566	755	Lê Thành Trung	14/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		59		59	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
567	723	Nguyễn Hoàng Thạch	14/3/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		57.5		57.5	Không trúng tuyển	
568	617	Nguyễn Thị Kim Cúc	10/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		55		55	Không trúng tuyển	
569	715	Đào Thị Kim Sáng	16/5/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50	Không trúng tuyển	
570	739	Huỳnh Thị Mỹ Thuận	10/9/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
571	763	Nguyễn Thị Như Ý	28/10/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
572	758	Lưu Thanh Vân	23/10/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
573	661	Nguyễn Thúy Kiều	10/8/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
574	637	Võ Thị Thu Hà	07/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	
575	737	Thái Thị Thơm	10/4/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
576	681	Phạm Thị Hoàng Mi	19/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		94		94	Không trúng tuyển	
577	729	Phan Thị Thu Thảo	26/8/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		90		90	Không trúng tuyển	
578	666	Lê Thị Diễm Lãnh	19/02/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		83		83	Không trúng tuyển	
579	695	Nguyễn Thảo Nguyên	28/10/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		74		74	Không trúng tuyển	
580	728	Đồng Thị Thu Thảo	12/6/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		65		65	Không trúng tuyển	
581	752	Trần Thị Quốc Trinh	16/4/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		63		63	Không trúng tuyển	
582	690	Võ Thị Thu Nga	16/5/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		60		60	Không trúng tuyển	
583	699	Lê Phạm Ái Nhị	11/10/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50	Không trúng tuyển	
584	610	Trịnh Mai An	08/7/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
585	629	Trần Thị Kim Dưỡng	25/5/1990	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50	Không trúng tuyển	
586	642	Nguyễn Hồng Hằng	25/10/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50	Không trúng tuyển	
587	735	Vũ Thị Thu Thắm	23/02/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		45		45	Không trúng tuyển	
588	734	Lê Quốc Thắng	27/6/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		40.5		40.5	Không trúng tuyển	
589	736	Nguyễn Anh Thơ	01/6/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
590	668	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	20/4/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
591	765	Nguyễn Thị Mỹ Yến	26/11/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
592	693	Võ Trương Bảo Ngọc	31/10/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
593	647	Mai Công Hậu	05/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
594	630	Đoàn Thị Điểm	10/6/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
595	691	Nguyễn Thị Thu Ngân	28/3/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
596	238	Vũ Thị Kim Loan	02/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		75		75	Không trúng tuyển	
597	349	Bùi Nguyễn Ngọc Trinh	02/01/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		70		70	Không trúng tuyển	
598	304	Võ Thị Mỹ Phượng	19/8/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		70		70	Không trúng tuyển	
599	189	Võ Thị Hiền	10/7/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		63		63	Không trúng tuyển	
600	295	Nguyễn Nữ Quỳnh Như	10/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		61		61	Không trúng tuyển	
601	309	Trần Xuân Quỳnh	04/7/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		48		48	Không trúng tuyển	
602	227	Võ Như Lai	09/7/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		45.5		45.5	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
603	284	Võ Thị Thu Ngân	11/9/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
604	288	Nguyễn Trần Gia Nguyên	05/02/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
605	348	Phạm Ngọc Bảo Trinh	02/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
606	346	Phạm Ngọc Bảo Trân	04/8/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
607	289	Nguyễn Như Nguyệt	28/8/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	
608	814	Thân Thị Kiều Lựu	26/11/1988	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		84		84	Không trúng tuyển	
609	852	Trần Thị Thu Thoa	03/9/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		77.5		77.5	Không trúng tuyển	
610	830	Đặng Nhã Nguyên	28/8/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		67		67	Không trúng tuyển	
611	832	Hà Thị Nguyệt	10/10/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		Vắng			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
612	426	Huỳnh Tuyên Thuyên	01/6/1991	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh		31		31	Không trúng tuyển	
613	427	Võ Thị Mai Trang	15/02/1991	Kinh	Con thương binh	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	0		5	Không trúng tuyển	
614	418	Nay Quý	31/7/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	**Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm**	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	0		5	Không trúng tuyển	
Tổng cộng: 614 thí sinh																	